

Bản án số: 124/2021/HS-ST
Ngày 13-8-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Kim Dung

Ông Nguyễn Đức Mạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Đức – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Đàm - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 100/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Trần A, sinh năm 1983 tại Hà Nội; ĐKNKTT: 23D H, phường H, quận H, Hà Nội; chỗ ở: 73 G, quận B, thành phố Hà Nội; trình độ văn hoá: 12 /12; nghề nghiệp: Giám đốc Công ty TNHH Giao nhận Tân Tiến Việt Nam; con ông Trần Ngọc T, sinh năm 1948 và bà Trần Thị Thanh H, sinh năm 1958; có vợ là Bùi Bảo L, sinh năm 1983; có 01 con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bạch Cường K, sinh năm 1985 tại Nghệ An; ĐKNKTT: số 78, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An; chỗ ở (thuê văn phòng công ty): Phòng F9 tòa nhà 96 phường P, quận T, thành phố Hà Nội; trình độ văn hoá: 12 /12; nghề nghiệp: Chủ tịch HĐQT công ty truyền thông Tầm Nhìn Mới; con ông Bạch Ngọc L, sinh năm 1955 và bà Phạm Thị N, sinh năm 1960; có vợ là Chu Thị Mai H, sinh năm 1985; có 02 con: Lớn nhất sinh năm 2011; nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không. Vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chi nhánh công ty TNHH OOCL Việt Nam. Đại diện theo pháp luật: Bà Vũ Thị T – Giám đốc. Có mặt.

Đại diện theo ủy quyền: Công ty cổ phần Cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ. Đại diện là ông Đặng Quốc T – Trưởng phòng kinh doanh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 11/2014, Trần A là giám đốc công ty TNHH Giao nhận Tân Tiến Việt Nam và Bạch Cường K là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần truyền thông Tầm Nhìn Mới đã thực hiện hành vi dùng thủ đoạn gian dối để kê khai làm thủ tục hải quan nhằm xuất khẩu trái phép 98 khối đá hoa (đá cẩm thạch), tổng thể tích $92,56\text{m}^3$, có tổng khối lượng là 261,98 tấn, trị giá 2.290.764.000 đồng; trong đó 58 khối đá có thể tích từ $0,5\text{m}^3$ trở lên, tổng thể tích là $78,07\text{m}^3$ với tổng khối lượng là 220,62 tấn trị giá 1.949.536.000 đồng thuộc danh mục hàng hóa Nhà nước quy định không được phép xuất khẩu (đá khối) nhằm mục đích lấy tiền công dịch vụ. Để thực hiện, Trần A đã thuê Bạch Cường K tạo dựng hồ sơ hải quan xuất khẩu; mở tờ khai điện tử khai báo hàng hóa là đá vôi trắng dạng cục, kích cỡ 20-40 cm để xuất khẩu lô hàng này. Đồng thời Trần A đã thuê 10 Container rỗng của hãng tàu OOCL để đóng hàng, lấy cont, số chỉ để kê khai trong bộ hồ sơ hải quan và đặt chỗ tại hãng tàu OOCL. Sau khi được Chi cục Hải quan Vinh làm thủ tục thông quan, Bạch Cường K hoàn thành phần việc của mình và chuyển toàn bộ hồ sơ qua dịch vụ để làm thủ tục tại Chi cục Hải quan Cảng I, Hải Phòng đăng ký cảng xuất hàng. Sau khi hoàn tất thủ tục Hải quan cho thông quan, số hàng hóa trên được vận chuyển xuống cảng Đình Vũ, Hải Phòng để chờ bốc xếp lên tàu thì ngày 09/12/2017 bị Cục điều tra chống buôn lậu, Tổng cục Hải quan phối hợp với Chi cục hải quan cửa khẩu Đình Vũ, cục Hải quan thành phố Hải Phòng kiểm tra, phát hiện bắt giữ, thu giữ tang vật.

Tại Kết luận định giá tài sản số 76/KL-HĐĐG ngày 23/9/2015 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Hải Phòng xác định trị giá tài sản của lô hàng bị bắt giữ là 2.290.764.000 đồng; trong đó có 58 khối đá có thể tích từ $0,5\text{m}^3$ trở lên (theo thông tư số 04/2012/TT-XD ngày 20/9/2012 của Bộ Xây dựng quy định đá khối có kích thước từ $0,5\text{m}^3$ trở lên thuộc danh mục khoáng sản không được phép xuất khẩu) với tổng thể tích là $78,07\text{m}^3$, tổng khối lượng là 220,62 tấn có tổng trị giá là 1.949.536.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 115/2016/HSST ngày 30/9/2016, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng áp dụng khoản 3, khoản 4 Điều 154; điểm b, p khoản 1 Điều 46, (áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 đối với Trần A); Điều 20; Điều 53; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt Trần A 03 năm tù, Bạch Cường K 03 năm tù cùng về tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới”. Phạt tiền mỗi bị cáo 5.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước 10 Container (được đánh số thứ tự từ 1-10) gồm 98 khối đá (thể hiện chi tiết tại biên bản mở niêm phong và giao nhận vật chứng vụ án ngày 17/8/2016 tại Cảng PTSC Đình Vũ, Hải Phòng).

Tại bản án hình sự phúc thẩm số 441/2017/HSPT ngày 29/6/2017, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội tuyên xử: Trần A 03 năm tù; Bạch Cường K 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo đều về tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới”.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 12/QĐ-VKSTC-V7 ngày 19/10/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao kháng nghị một phần

Bản án hình sự sơ thẩm số 115/2016/HSST ngày 30/9/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng; đề nghị Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử theo thủ tục giám đốc thẩm, sửa phần quyết định xử lý vật chứng của Bản án hình sự sơ thẩm nêu trên đối với việc tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước 10 Container được thu giữ trong vụ án theo hướng tuyên trả lại cho Hãng tàu ÔCL theo đúng quy định của pháp luật.

Tại Quyết định số 21/2021/HS-GĐT ngày 07/5/2021 của Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội quyết định Chấp nhận một phần Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 12/QĐ-VKSTC-V7 ngày 19/10/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Hủy một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 115/2016/HSST ngày 30/9/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng về phần quyết định “Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 10 Container (được đánh số thứ tự từ 1 đến 10)”; chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng để xét xử sơ thẩm lại theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa;

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là công ty OOCL Việt Nam trình bày:

Ngày 25/11/2014, Công ty OOCL Việt Nam nhận được đơn đặt hàng của Công ty TNHH Giao nhận Tân Tiến Việt Nam để vận chuyển hàng hóa từ Cảng Hải Phòng đến cảng Nhava Sheva, Ấn Độ theo Booking số 2554660820. Theo đó, Công ty TNHH OOCL Việt Nam đã ban hành lệnh cấp Container đối với 10 Container ký hiệu OOLU0202333, OOLU1354074, OOLU0249500, OOLU1011809, OOLU3670955, OOLU3651512, OOLU1731584, OOLU2838535, OOLU2961703, OOLU3779592 để đóng hàng chờ vận chuyển đến cảng Nhava Sheva, Ấn Độ. Sau đó, số hàng của Công ty TNHH Giao nhận Tân Tiến Việt Nam bị Cục điều tra phòng chống buôn lậu, Tổng cục Hải quan Việt Nam kiểm tra bắt giữ do vận chuyển hàng hóa Nhà nước quy định không được phép xuất khẩu. Công ty OOCL hoàn toàn không biết các mặt hàng trên thuộc danh mục hàng hóa không được xuất khẩu. Vì vậy, Công ty OOCL Việt Nam đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho công ty 10 vỏ Container nói trên. Ngoài ra công ty OOCL Việt Nam không còn yêu cầu gì khác.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở khẳng định, bị cáo Trần A đã thuê 10 Container ký hiệu OOLU0202333, OOLU1354074, OOLU0249500, OOLU1011809, OOLU3670955, OOLU3651512, OOLU1731584, OOLU2838535, OOLU2961703, OOLU3779592 để thực hiện hành vi “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới”. 10 Container trên là tài sản hợp pháp của Công ty OOCL Việt Nam và Công ty OOCL Việt Nam không biết số hàng hóa trên thuộc danh mục cấm xuất khẩu. Do đó, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên trả lại cho Công ty OOCL Việt Nam 10 vỏ Container ký hiệu số OOLU0202333, OOLU1354074, OOLU0249500, OOLU1011809, OOLU3670955, OOLU3651512, OOLU1731584, OOLU2838535, OOLU2961703, OOLU3779592.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ lời khai của các bị cáo, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Trần A là giám đốc Công ty TNHH Giao nhận Tân Tiến Việt Nam đã thỏa thuận với Dherya Ptatap Singh (quốc tịch Ấn Độ) để làm thủ tục xuất khẩu trái phép 98 khối đá hoa (đá cẩm thạch), tổng thể tích $92,56\text{m}^3$, có tổng khối lượng là 261,98 tấn, trị giá 2.290.764.000 đồng; trong đó 58 khối đá có thể tích từ $0,5\text{m}^3$ trở lên, tổng thể tích là $78,07\text{m}^3$ với tổng khối lượng là 220,62 tấn trị giá 1.949.536.000 đồng thuộc danh mục hàng hóa Nhà nước quy định không được phép xuất khẩu (đá khối) nhằm mục đích lấy tiền công dịch vụ.

[2] Để thực hiện việc xuất khẩu trái phép số hàng hóa trên, ngày 25/11/2014 Công ty TNHH Giao nhận Tân Tiến Việt Nam của Trần A đã tiến hành đặt chỗ tại Công ty OOCL Việt Nam để vận chuyển hàng hóa từ Cảng Hải Phòng đến cảng Nhava Sheva, Ấn Độ theo thỏa thuận đặt chỗ Booking số 2554660820. Căn cứ thỏa thuận đặt chỗ trên, Công ty TNHH OOCL Việt Nam đã ban hành lệnh cấp Container đối với 10 Container ký hiệu số OOLU0202333, OOLU1354074, OOLU0249500, OOLU1011809, OOLU3670955, OOLU3651512, OOLU1731584, OOLU2838535, OOLU2961703, OOLU3779592 để đóng toàn bộ 98 khối đá hoa vào các Container trên chờ vận chuyển đến cảng Nhava Sheva, Ấn Độ.

[3] Căn cứ các Biên bản làm việc với đại diện của công ty OOCL Việt Nam (BL 298, 1767, 1768, 1769) thể hiện Công ty OOCL là chủ sở hữu hợp pháp của 10 Container trên. Công ty TNHH Giao nhận Tân Tiến của Trần A đã có thỏa thuận đặt chỗ số 2554660820 để OOCL vận chuyển 10 Container từ cảng Hải Phòng đến cảng Nhava Sheva, Ấn Độ. Công ty OOCL Việt Nam hoàn toàn không biết số hàng hóa trên thuộc danh mục hàng hóa không được phép xuất khẩu.

[4] Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm lại, Công ty TNHH OOCL Việt Nam chi nhánh Hải Phòng cung cấp tài liệu chứng cứ là các lược khai hàng hóa trong năm 2014 thể hiện các vỏ Container ký hiệu số OOLU0202333, OOLU1354074, OOLU0249500, OOLU1011809, OOLU3670955, OOLU3651512, OOLU1731584, OOLU2838535, OOLU2961703, OOLU3779592 là tài sản hợp pháp của công ty OOCL Việt Nam.

[5] Từ các chứng cứ như trên đủ cơ sở khẳng định, Trần A là giám đốc công ty TNHH Giao nhận Tân Tiến đã thỏa thuận đặt chỗ với Công ty TNHH OOCL Việt Nam để vận chuyển 58 khối đá có thể tích từ $0,5\text{m}^3$ trở lên, tổng thể tích là $78,07\text{m}^3$ với tổng khối lượng là 220,62 tấn là hàng hóa thuộc danh mục Nhà nước không cho phép xuất khẩu. Công ty TNHH OOCL đã sử dụng 10 Container của mình để đóng gói số hàng hóa trên để vận chuyển cho Trần A. Công ty OOCL không biết số hàng trên thuộc danh mục hàng hóa Nhà nước quy định không được phép xuất khẩu. Hội đồng xét xử nhận thấy, 10 Container trên thuộc sở hữu hợp pháp của Công ty TNHH OOCL Việt Nam nên cần được trả lại cho Công ty TNHH OOCL Việt Nam theo quy định tại 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[6] *Về án phí*: Do vụ án được xét xử lại về phần xử lý vật chứng nên các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên: Trả lại cho công ty TNHH OOCL Việt Nam 10 vỏ Container rỗng ký hiệu số OOLU0202333, OOLU1354074, OOLU0249500, OOLU1011809, OOLU3670955, OOLU3651512, OOLU1731584, OOLU2838535, OOLU2961703, OOLU3779592.

2. *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ các Điều 61; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo đối với phần bản án có liên quan trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH OOCL Việt Nam được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Vụ 1 – TANDTC;
- TANDCC; VKSNDCC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Bình